

TẬP IV: THIÊN SÁU XỨ
CHƯƠNG I
35. TƯƠNG ỨNG SÁU XỨ

Phần Một - Năm Mười Kinh Thứ Nhất

I. Phẩm Vô Thường

1.I. Vô Thường (1) Nội (S. iv.1)

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, vườn ông Anàthapindika.

2) Ở đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "-- Này các Tỷ-kheo" -- "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo

ấy vâng đáp Thế Tôn.

3) Thế Tôn nói như sau:

-- Mắt, này các Tỷ-kheo, là vô thường. Cái gì vô thường là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần

phải như thật quán với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này

không phải tự ngã của tôi".

4) Tai là vô thường...

5) Mũi là vô thường...

6) Lưỡi là vô thường...

7) Thân là vô thường...

8) Ý là vô thường. Cái gì vô thường là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán

với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã

của tôi".

9) Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử nhằm chán đối với mắt, nhằm chán đối với tai,

nhằm chán đối với mũi, nhằm chán đối với lưỡi, nhằm chán đối với thân, nhằm chán đối với ý. Do nhằm

chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, khởi lên trí biết rằng:

"Ta đã giải

thoát". Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui

trạng thái này nữa".

2.II. Khổ (1) Nội (S.iv,1)

1-2) ...

3) -- Mắt, này các Tỷ-kheo, là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh

trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".

4-7) Tai là khổ... Mũi là khổ... Lưỡi là khổ... Thân là khổ....

8) Ý là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ là: "Cái này

không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".

9) Thấy vậy, này các Tỷ-kheo... "... không còn trở lại trạng thái này nữa".

3.III. Vô Ngã (1) Nội (S.iv,2)

1-2) ...

3) -- Mắt, này các Tỷ-kheo, là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ là: "Cái này

không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".

4-7) Tai là vô ngã... Mũi là vô ngã... Lưỡi là vô ngã... Thân là vô ngã...

8) Ý là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi,

cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".

9) Thấy vậy... "... không còn trở lui trạng thái này nữa".

4.IV. Vô Thường (2) Ngoại (S.iv,2)

1-2) ...

3) -- Sắc, này các Tỷ-kheo, là vô thường. Cái gì vô thường là khổ. Cái khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần

phải như thật quán với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này

không phải tự ngã của tôi".

4-7) Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc...

8) Các pháp là vô thường. Cái gì vô thường là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật

quán với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này

không phải tự

ngã của tôi".

9) Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử nhằm chán đối với các sắc, nhằm chán đối với các

tiếng, nhằm chán đối với các hương, nhằm chán đối với các vị, nhằm chán đối với các xúc, nhằm chán

đối với các pháp. Do nhằm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải

thoát, khởi lên trí biết rằng: "Ta đã giải thoát". Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những

việc nên làm

đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

5.V. Khổ (2) Ngoại (S.iv.3)

1-2) ...

3) -- Các sắc, này các Tỷ-kheo, là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với

chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự

ngã của

tôi".

4-7) Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc...

8) Các pháp là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".

9) Thấy vậy... "... không còn trở lui trạng thái này nữa".

6.VI. Vô Ngã (2) Ngoại (S.iv.3)

1-2) ...

3) -- Các sắc, này các Tỷ-kheo, là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".

4-7) Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc....

8) Các pháp là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải

của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".

9) Thấy vậy... "... không còn trở lui trạng thái này nữa".

7.VII. Vô Thường (3) Nội (S.iv.4)

1-2) ...

3) -- Mắt, này các Tỷ-kheo, là vô thường, kể cả quá khứ và vị lai, còn nói gì (mắt) hiện tại.

Thấy vậy,

này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử không tiếc nuôi đối với mắt quá khứ, không còn hoan hỷ đối

với mắt tương lai; đối với mắt hiện tại, đã thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt.

4-7) Tai là vô thường... Mũi là vô thường... Lưỡi là vô thường... Thân là vô thường....

8) Ý là vô thường, kể cả quá khứ và vị lai, còn nói gì đến (ý) hiện tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa

văn Thánh đệ tử, không tiếc nuôi đối với ý quá khứ, không có hoan hỷ đối với ý tương lai ; đối với ý

hiện tại đã thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt.

8.VIII. Khổ (3) Nội (S.iv,4)

1-2) ...

3-7) -- Mắt, này các Tỷ-kheo, là khổ, kể cả quá khứ và vị lai, còn nói gì đến (mắt) hiện tại.

Thấy vậy,

này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử, không tiếc nuôi đối với mắt quá khứ, không hoan hỷ đối với

mắt tương lai ; đối với mắt hiện tại, đã thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt...

Tai... Mũi... Lưỡi... Thân...

8) Ý là khổ, kể cả ý quá khứ và vị lai, còn nói gì đến (ý) hiện tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn

Thánh đệ tử không tiếc nuôi đối với ý quá khứ, không có hoan hỷ đối với ý tương lai ; đối với ý hiện tại,

đã thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt.

9.IX. Vô Ngã (3) Nội (S.iv,4)

1-2) ...

3) -- Mắt, này các Tỷ-kheo, là vô ngã, kể cả quá khứ và vị lai, còn nói gì đến (mắt) hiện tại.

Thấy vậy,

này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử không có tiếc nuôi đối với mắt quá khứ, không có hoan hỷ đối

với mắt vị lai; đối với mắt hiện tại, đã thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt.

4-7) Tai... Mũi... Lưỡi... Thân....

8) Ý là vô ngã, kể cả quá khứ và vị lai, còn nói gì đến (ý) hiện tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn

Thánh đệ tử không tiếc nuôi đối với ý quá khứ, không hoan hỷ đối với ý vị lai ; đối với ý hiện tại, đã

thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt.

10.X. Vô Thường (4) Ngoại (S.iv,5)

1-2) ...

3) -- Các sắc, này các Tỷ-kheo, là vô thường, kể cả quá khứ và vị lai, còn nói gì đến (sắc) hiện tại. Thấy

vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử không tiếc nuôi đối với các sắc quá khứ, không hoan hỷ

đối với sắc vị lai ; đối với các sắc hiện tại, đã thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt.

4-7) Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc....

8) Các pháp, này các Tỷ-kheo, là vô thường, kể cả (các pháp) quá khứ và vị lai, còn nói gì (các pháp)

hiện tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử không tiếc nuối đối với các pháp quá khứ, không hoan hỷ đối với các pháp vị lai ; đối với các pháp hiện tại, đã thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt.

11.XI. Khổ (4) Ngoại (S.iv,5)

1-2) ...

3) -- Các sắc, này các Tỷ-kheo, là khổ, kể cả (các sắc) quá khứ và vị lai, còn nói gì (các sắc) hiện tại.

Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử không tiếc nuối đối với các sắc quá khứ, không hoan

hỷ đối với các sắc tương lai ; đối với các sắc hiện tại, đã thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt.

4-7) Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc....

8) Các pháp, này các Tỷ-kheo, là khổ, kể cả (các pháp) quá khứ và vị lai, còn nói gì đến (các pháp) hiện

tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử không tiếc nuối đối với các pháp quá khứ, không

hoan hỷ đối với các pháp vị lai; đối với các pháp hiện tại, đã thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn

diệt.

12.XII. Vô Ngã (4) Ngoại (S.iv,6)

1-2) ...

3) -- Các sắc, này các Tỷ-kheo, là vô ngã, kể cả (các sắc) quá khứ và vị lai, còn nói gì đến (các sắc) hiện

tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử không tiếc nuối đối với các sắc quá khứ, không

hoan hỷ đối với sắc vị lai ; đối với các sắc hiện tại, đã thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt.

4-7) Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc....

8) Các pháp, này các Tỷ-kheo, là vô ngã, kể cả (các pháp) quá khứ và vị lai, còn nói gì đến (các pháp)

hiện tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử không tiếc nuối đối với các pháp quá khứ,

không hoan hỷ đối với các pháp vị lai ; đối với các pháp hiện tại, đã thực hành sự nhàm chán, ly tham,

đoạn diệt.

II. Phẩm Song Đôi

13.I. Chánh Giác (1) (S.iv,6)

1) Sàvatthi...

2) -- Thuở trước, này các Tỷ-kheo, khi Ta chưa giác ngộ, chưa chứng Chánh Đẳng Giác, khi còn là Bồ-

tát, Ta suy nghĩ như sau: "Cái gì là vị ngọt, cái gì là nguy hiểm, cái gì là xuất ly của mắt? Cái gì là vị

ngọt... của tai? Cái gì là vị ngọt... của mũi? Cái gì là vị ngọt... của lưỡi? Cái gì là vị ngọt... của thân? Cái

gì là vị ngọt, cái gì là nguy hiểm, cái gì là xuất ly của ý?"

3-7) Này các Tỷ-kheo, về vấn đề này Ta suy nghĩ như sau: "Do duyên với mắt, khởi lên lạc hỷ gì, đây là

vị ngọt của mắt. Mắt vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, đây là nguy hiểm của mắt. Nhiếp phục dục tham, đoạn trừ dục tham đối với mắt là xuất ly của mắt... của tai... của mũi... của lưỡi... của thân...

8) Do duyên với ý, khởi lên lạc hỷ gì, đây là vị ngọt của ý. Ý vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, đây là

nguy hiểm của ý. Nhiếp phục dục tham, đoạn trừ dục tham đối với ý là xuất ly của ý".

9) Cho đến khi nào, này các Tỷ-kheo, đối với sáu nội xứ này, Ta chưa như thật liễu tri vị ngọt là vị ngọt,

nguy hiểm là nguy hiểm, xuất ly là xuất ly, cho đến khi ấy, này các Tỷ-kheo, đối với các thế giới gồm có

Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, đối với quần chúng gồm có Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài

Người, Ta không xác chứng Ta đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

10) Và cho đến khi nào, này các Tỷ-kheo, đối với sáu nội xứ này, Ta đã như thật liễu tri vị ngọt là vị

ngọt, nguy hiểm là nguy hiểm và xuất ly là xuất ly, thời khi ấy, đối với các thế giới gồm có Thiên giới,

Ma giới, Phạm thiên giới, đối với quần chúng gồm có Sa-môn, Bà-la-môn chư Thiên và loài Người, Ta

xác chứng Ta đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

11) Và tri kiến này khởi lên nơi Ta: "Bất động là tâm giải thoát của Ta. Đời này là đời sống cuối cùng,

nay không còn tái sanh nữa".

14.II. Chánh Giác (2) (S.iv,8)

1) ...

2) -- Thuở trước, này các Tỷ-kheo, khi Ta chưa giác ngộ, chưa chứng Chánh Đẳng Giác, khi còn là Bô-

tát, Ta suy nghĩ như sau: "Cái gì là vị ngọt, cái gì là nguy hiểm, cái gì là xuất ly của các sắc?... của các

tiếng... của các hương... của các vị... của các xúc? Cái gì là vị ngọt, cái gì là nguy hiểm, cái gì là xuất ly

của các pháp?"

3) Về vấn đề này, này các Tỷ-kheo, Ta suy nghĩ như sau: "Do duyên các sắc, khởi lên lạc hỷ gì, đây là vị

ngọt của các sắc. Các sắc vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, đây là nguy hiểm của các sắc.

Nhiếp phục

dục tham, đoạn trừ dục tham đối với các sắc, đây là xuất ly của các sắc.

4-7) ... các tiếng... các hương... các vị... các xúc...

8) Do duyên các pháp, khởi lên lạc hỷ gì, đây là vị ngọt của các pháp. Các pháp vô thường, khổ, chịu sự

biến hoại, đây là nguy hiểm của các pháp. Nhiếp phục dục tham, đoạn tận dục tham đối với các pháp,

đây là xuất ly của các pháp".

9-10) Cho đến khi nào, này các Tỷ-kheo, đối với sáu ngoại xứ này, Ta không như thật liễu tri vị ngọt là

vị ngọt, nguy hiểm là nguy hiểm, xuất ly là xuất ly, thời cho đến khi ấy, này các Tỷ-kheo, đối với các

thế giới gồm có Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới và đối với quần chúng gồm có Sa-môn, Bà-la-môn,

chư Thiên và loài Người, Ta không xác chứng Ta đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác...

Ta xác chứng Ta đã chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

11) Và tri kiến này khởi lên nơi Ta: "Bất động là tâm giải thoát của Ta. Đời này là đời sống cuối cùng,

nay không còn tái sinh nữa".

15.III. Vị NGọt (1) (S.iv,8)

1) ...

2) -- Nay các Tỷ-kheo, Ta đã sống tìm cầu vị ngọt của mắt. Có vị ngọt nào của mắt, Ta đều thực

nghiệm. Vị ngọt của mắt như thế nào, Ta đã khéo thấy với trí tuệ. Nay các Tỷ-kheo, Ta đã sống tìm cầu

nguy hiểm của mắt. Có nguy hiểm nào của mắt, Ta đều thực nghiệm. Nguy hiểm của mắt như thế nào,

Ta đã khéo thấy với trí tuệ. Nay các Tỷ-kheo, Ta đã sống tìm cầu xuất ly của mắt. Có xuất ly nào của

mắt, Ta đều thực nghiệm. Xuất ly của mắt như thế nào, Ta đã khéo thấy với trí tuệ.

3-6) Nay các Tỷ-kheo, Ta đã sống tìm cầu vị ngọt của tai... của mũi... của lưỡi... của thân...

7) Nay các Tỷ-kheo, Ta đã sống tìm cầu vị ngọt của ý. Có vị ngọt nào của ý, Ta đều thực nghiệm. Vị

ngọt của ý như thế nào, Ta đã khéo thấy với trí tuệ. Nay các Tỷ-kheo, Ta đã sống tìm cầu nguy hiểm của

ý. Có nguy hiểm nào của ý, Ta đều thực nghiệm. Nguy hiểm của ý như thế nào, Ta đã khéo thấy với trí

tuệ. Nay các Tỷ-kheo, Ta đã sống tìm cầu xuất ly của ý. Có xuất ly nào của ý, Ta đều thực nghiệm. Xuất

ly của ý như thế nào, Ta đã khéo thấy với trí tuệ.

8-9) Cho đến khi nào, nay các Tỷ-kheo, đối với sáu nội xứ này, Ta chưa như thật liễu tri vị ngọt là vị

ngọt, nguy hiểm là nguy hiểm, xuất ly là sự xuất ly...

10) Và tri kiến này khởi lên nơi Ta: "Bất động là tâm giải thoát của Ta. Đời này là đời sống cuối cùng,

nay không còn tái sinh nữa".

16.IV. Vị NGọt (2) (S.iv,9)

1) ...

2) -- Nay các Tỷ-kheo, Ta đã sống tìm cầu vị ngọt của các sắc. Có vị ngọt nào của các sắc, Ta đều thực

nghiệm. Vị ngọt của các sắc như thế nào, Ta đã khéo thấy với trí tuệ. Nay các Tỷ-kheo, Ta đã sống tìm

cầu nguy hiểm của các sắc. Có nguy hiểm nào của các sắc, Ta đều thực nghiệm. Xuất ly của các sắc như

thế nào, Ta đã khéo thấy với trí tuệ.

3-6) ...các tiếng... các hương... các vị... các xúc...

7) Nay các Tỷ-kheo, Ta đã sống tìm cầu vị ngọt của các pháp. Có vị ngọt nào của các pháp, Ta đều thực

nghiệm. Vị ngọt của các pháp như thế nào, Ta đã khéo thấy với trí tuệ. Nay các Tỷ-kheo, Ta đã sống tìm

cầu nguy hiểm của các pháp. Có nguy hiểm nào của các pháp, Ta đều thực nghiệm. Xuất ly của pháp

như thế nào, Ta đã khéo thấy với trí tuệ.

8-9) Cho đến khi nào, này các Tỷ-kheo, đối với sáu ngoại xứ này, Ta chưa như thật liễu tri vị ngọt là vị

ngọt, nguy hiểm là nguy hiểm, xuất ly là xuất ly...

10) Và tri kiến này khởi lên nơi Ta: "Bất động là tâm giải thoát của Ta. Đời này là đời sống cuối cùng,

nay không còn tái sinh nữa".

17.V. Nếu Không Có (1) (S.iv,10)

1) ...

2) -- Nếu mắt không có vị ngọt, này các Tỷ-kheo, chúng sanh có thể không tham luyến mắt.

Và vì rằng,

này các Tỷ-kheo, mắt có vị ngọt nên chúng sanh tham luyến mắt.

3) Nếu mắt không có nguy hiểm, này các Tỷ-kheo, thời chúng sanh có thể không nhàm chán đối với

mắt. Và vì rằng mắt có nguy hiểm nên chúng sanh nhàm chán đối với mắt.

4) Nếu mắt không có xuất ly, này các Tỷ-kheo, thời chúng sanh không có thể xuất ly khỏi mắt.

Và vì

rằng mắt có xuất ly nên chúng sanh có xuất ly khỏi mắt.

5-7) Nếu tai không có vị ngọt...

8-10) Nếu mũi không có vị ngọt...

11-13) Nếu lưỡi không có vị ngọt...

14-16) Nếu thân không có vị ngọt...

17) Nếu ý không có vị ngọt, này các Tỷ-kheo, thời chúng sanh có thể không tham luyến đối với ý. Và vì

rằng ý có vị ngọt, này các Tỷ-kheo, nên chúng sanh có tham luyến đối với ý.

18) Nếu ý không có nguy hiểm, này các Tỷ-kheo, thời chúng sanh có thể không nhàm chán đối với ý.

Và vì rằng ý có nguy hiểm, này các Tỷ-kheo, nên chúng sanh có nhàm chán đối với ý.

19) Nếu ý không có xuất ly, này các Tỷ-kheo, thời chúng sanh không xuất ly ra khỏi ý. Và vì rằng ý có

sự xuất ly, này các Tỷ-kheo, nên chúng sanh xuất ly ra khỏi ý.

20) Cho đến khi nào, này các Tỷ-kheo, chúng sanh đối với sáu nội xứ này không như thật liễu tri vị ngọt

là vị ngọt, nguy hiểm là nguy hiểm, xuất ly là xuất ly; cho đến khi ấy, này các Tỷ-kheo, các chúng sanh

ấy cùng với các thế giới (như) Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quần chúng Sa-môn, Bà-la-

môn, chư Thiên và loài Người, đã không sống với tâm được ly chấp trước, ly hệ phược, được giải

thoát, không bị giới hạn.

21) Và vì rằng, này các Tỷ-kheo, chúng sanh đối với sáu nội xứ này đã như thật liễu tri vị ngọt là vị

ngọt, nguy hiểm là nguy hiểm, xuất ly là xuất ly; cho nên, này các Tỷ-kheo, các chúng sanh cùng với

các thế giới (như) Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quần chúng Sa-môn, Bà-la-

môn, chư Thiên và loài Người, đã sống với tâm được ly chấp trước, ly hệ phược, được giải thoát, không

bị giới

hạn.

18.VI. Nếu Không Có (2) (S.iv,12)

(Như Kinh trước, chỉ thế vào sáu ngoại xứ: *sắc, tiếng, hương, vị, xúc, pháp*, thay cho sáu nội xứ của

Kinh trước)

19.VII. Với Ưa Thích (1) (S.iv,13)

1) ...

2) -- Ai ưa thích mắt, này các Tỷ-kheo, người ấy ưa thích khổ. Ai ưa thích khổ, Ta nói người ấy không thoát khỏi khổ.

Ai ưa thích tai... mũi... lưỡi... thân... Ai ưa thích ý, người ấy ưa thích khổ. Ai ưa thích khổ, Ta nói người ấy không thoát khỏi khổ.

3) Và ai không ưa thích mắt, này các Tỷ-kheo, người ấy không ưa thích khổ. Ai không ưa thích khổ, Ta nói người ấy thoát khỏi khổ.

Ai không ưa thích tai... mũi... lưỡi... thân... Ai không ưa thích ý, người ấy không ưa thích khổ. Ai không ưa thích khổ, Ta nói người ấy thoát khỏi khổ.

20.VIII. Ưa Thích (2) (S.iv,13)

1) ...

2)-- Ai ưa thích các sắc, này các Tỷ-kheo, người ấy ưa thích khổ. Ai ưa thích khổ, Ta nói người ấy không thoát khỏi khổ.

Ai ưa thích các tiếng... các hương... các vị... các xúc... Ai ưa thích các pháp, người ấy ưa thích khổ. Ai ưa thích khổ, Ta nói người ấy không thoát khỏi khổ.

3) Ai không ưa thích các sắc, này các Tỷ-kheo, người ấy không ưa thích khổ. Ai không ưa thích khổ, Ta nói người ấy thoát khỏi khổ.

Ai không ưa thích các tiếng... các hương... các vị... các xúc... Ai không ưa thích các pháp, người ấy không ưa thích khổ. Ai không ưa thích khổ, Ta nói người ấy thoát khỏi khổ.

21.IX. Sanh Khổ (1) (S.iv,14)

1) ...

2) -- Này các Tỷ-kheo, mắt sanh khởi, chỉ trú, xuất sanh, xuất hiện là khổ sanh khởi, tật bệnh chỉ trú, già chết xuất hiện.

3-6) Tai... Mũi... Lưỡi... Thân...

7) Ý sanh khởi, chỉ trú, xuất sanh, xuất hiện là khổ sanh khởi, tật bệnh chỉ trú, già chết xuất hiện.

8) Và này các Tỷ-kheo, mắt đoạn diệt, chỉ tức, diệt tận là khổ đoạn diệt, bệnh tật chỉ tức, già chết diệt tận.

9-13)... Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý đoạn diệt, chỉ tức, diệt tận là khổ đoạn diệt, bệnh tật chỉ tức, già chết diệt tận.

22.X. Sự SanhKhởi (2) (S.iv,14)

1) ...

2) -- Này các Tỷ-kheo, các sắc sanh khởi, chỉ trú, xuất sanh, xuất hiện là khổ sanh khởi, bệnh tật chỉ trú, già chết xuất hiện.

3-4) Các tiếng... Các hương...

5-6) Các vị... Các xúc...

7) Các pháp sanh khởi, chỉ trú, xuất sanh, xuất hiện là khổ sanh khởi, bệnh tật chỉ trú, già chết xuất hiện.

8) Và này các Tỷ-kheo, các sắc đoạn diệt, chỉ tức, diệt tận là khổ đoạn diệt, bệnh tật chỉ tức, già chết tận diệt.

9-12) Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc...

13) Các pháp đoạn diệt, chỉ tức, diệt tận là khổ đoạn diệt, bệnh tật chỉ tức, già chết diệt tận.

III. Phẩm Tất Cả

23.I. Tất Cả (S.iv,15)

1) Sàvatthi...

2) -- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về tất cả. Hãy lắng nghe.

3) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tất cả? Mắt và các sắc; tai và các tiếng; mũi và các hương; lưỡi và các

vị; thân và các xúc; ý và các pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, gọi là tất cả.

4) Này các Tỷ-kheo, ai nói như sau: "Sau khi từ bỏ tất cả này, ta sẽ tuyên bố (một) tất cả khác", thời lời

nói người ấy chỉ là khoa ngôn. Và bị hỏi, người ấy không thể chứng minh gì. Và hơn nữa, người ấy có

thê rơi vào ách nạn. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, như vậy ra ngoài giới vực (avisaya) của người ấy!

24.II. Đoạn Tận (1) (S.iv,15)

1) ...

2) -- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các Ông về pháp đưa đến đoạn tận tất cả. Hãy lắng nghe.

3) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp đưa đến đoạn tận tất cả?

4-6) Mắt, này các Tỷ-kheo, cần phải đoạn tận. Các sắc cần phải đoạn tận. Nhãn thức cần phải đoạn tận.

Nhãn xúc cần phải đoạn tận. Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; cảm

thọ ấy cần phải đoạn tận. Tai... Mũi...

7-8) Lưỡi cần phải đoạn tận. Các vị cần phải đoạn tận. Thiết thức cần phải đoạn tận, thiết xúc cần phải

đoạn tận. Do duyên thiết xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy cần phải

đoạn tận.

10) Như vậy, này các Tỷ-kheo, là pháp đưa đến đoạn tận tất cả.

25.III. Đoạn Tận (2) (S.iv,16)

1) ...

2) -- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Ông về pháp đưa đến đoạn tận tất cả nhờ thắng tri, liễu tri

(abhinnàparinnà). Hãy lắng nghe.

3) Và thế nào, này các Tỷ-kheo, là pháp đưa đến đoạn tận tất cả nhờ thắng tri, liễu tri?

4-6) Mắt, này các Tỷ-kheo, cần phải đoạn tận nhờ thắng tri, liễu tri. Các sắc cần phải đoạn tận nhờ thắng

tri, liễu tri. Nhãn thức cần phải đoạn tận nhờ thắng tri, liễu tri. Nhãn xúc cần phải đoạn tận nhờ thắng tri,

liễu tri. Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy cần phải đoạn

tận nhờ thắng tri, liễu tri. Tai... Mũi...

7-8) Lưỡi cần phải đoạn tận nhờ thắng tri, liễu tri. Các vị cần phải đoạn tận nhờ thắng tri, liễu tri. Thiết

thức cần phải đoạn tận nhờ thắng tri, liễu tri. Thiết xúc cần phải đoạn tận nhờ thắng tri, liễu tri. Do

duyên thiết xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy cần phải đoạn tận nhờ thắng tri, liễu tri.

9) Ý cần phải đoạn tận nhờ thắng tri, liễu tri. Các pháp cần phải đoạn tận nhờ thắng tri, liễu tri. Ý thức

cần phải đoạn tận nhờ thắng tri, liễu tri. Ý xúc cần phải đoạn tận nhờ thắng tri, liễu tri. Do duyên ý xúc

khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy cần phải đoạn tận nhờ thắng tri, liễu tri.

10) Như vậy, này các Tỷ-kheo, là pháp đưa đến đoạn tận tất cả nhờ thắng tri, liễu tri.

26.IV. Liễu Tri (1) (Parjānāna) (S.iv,17)

1) ...

2) -- Này các Tỷ-kheo, không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ tất cả, thời không có

thể đoạn tận khổ đau.

3) Và này các Tỷ-kheo, không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ tất cả cái gì thời

không có thể đoạn tận khổ đau?

4-6) Này các Tỷ-kheo, không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ mắt, thời không có

thể đoạn tận khổ đau. Không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ các sắc, thời không có

thể đoạn tận khổ đau... nhãn thức... nhãn xúc... Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất

khổ bất lạc; không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ cảm thọ ấy, thời không có thể

đoạn tận khổ đau... tai... mũi...

7-8) ... lưỡi... thân...

9) Không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ ý, thời không có thể đoạn tận khổ đau.

Không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ các pháp... ý thức... ý xúc... Do duyên ý xúc

khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không

từ bỏ cảm thọ ấy, thời không có thể đoạn tận khổ đau.

10) Này các Tỷ-kheo, không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ tất cả cái ấy, thời không có thể đoạn tận khổ đau.

11) Này các Tỷ-kheo, thắng tri, liễu tri, ly tham, từ bỏ tất cả, thời có thể đoạn tận khổ đau.

12) Này các Tỷ-kheo, thắng tri, liễu tri, ly tham, từ bỏ tất cả cái gì thời có thể đoạn tận khổ đau?

13-15) Này các Tỷ-kheo, thắng tri, liễu tri, ly tham, từ bỏ mắt, thời có thể đoạn tận khổ đau ; thắng tri, liễu tri... các sắc... nhãn thức... nhãn xúc... có thể đoạn tận khổ đau. Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ

gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; thắng tri, liễu tri, ly tham, từ bỏ cảm thọ ấy, thời có thể đoạn tận khổ

đau... tai... các tiếng... tỷ thức... tỷ xúc... Cảm thọ do duyên tỷ xúc...

16-17)... lưỡi... các vị... thiết thức... thiết xúc... cảm thọ do duyên thiết xúc... thân... các xúc... thân

thức... thân xúc... cảm thọ do duyên thân xúc...

18) Thắng tri, liễu tri, ly tham, từ bỏ ý, thời có thể đoạn tận khổ đau... các pháp... ý thức... ý xúc... Do

duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; thắng tri, liễu tri, ly tham, từ bỏ cảm thọ

ấy, thời có thể đoạn tận khổ đau.

19) Nay các Tỷ-kheo, thắng tri, liễu tri, ly tham, từ bỏ tất cả cái ấy, thời có thể đoạn tận khổ đau.

27.V.Liễu Tri (2) (S.iv,18)

1) ...

2) -- Nay các Tỷ-kheo, không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ tất cả, thời không có

thể đoạn tận khổ đau.

3) Và nay các Tỷ-kheo, không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ tất cả cái gì thời

không có thể đoạn tận khổ đau?

4-6) Chính là mắt, là các sắc, là nhãn thức, là các pháp do nhãn thức nhận biết... tai... mũi...

7-8) Chính là lưỡi, là các vị, là thiết thức, là các pháp do thiết thức nhận biết...

9) Chính là thân, là các xúc, là thân thức, là các pháp do thân nhận biết...

10) Và chính là ý, là các pháp, là ý thức, là các pháp do ý thức nhận biết...

11) Nay các Tỷ-kheo, do không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ tất cả cái ấy, nên

không có thể đoạn tận khổ đau.

12) Và nay các Tỷ-kheo, do thắng tri, liễu tri, ly tham, từ bỏ tất cả cái ấy, thời có thể đoạn tận khổ đau.

Nay các Tỷ-kheo, thắng tri, liễu tri, ly tham, từ bỏ tất cả cái gì thời có thể đoạn tận khổ đau?

13-15) Chính là mắt, chính là các sắc, chính là nhãn thức, chính là các pháp do nhãn thức nhận biết...

chính là tai... chính là mũi...

16-17) Chính là lưỡi, chính là các vị, chính là thiết thức, chính là các pháp do thiết thức nhận biết...

18) Chính là ý, chính là các pháp, chính là ý thức, chính là các pháp do ý thức nhận biết.

19) Nay các Tỷ-kheo, do thắng tri, liễu tri, ly tham, từ bỏ tất cả cái ấy, thời có thể đoạn tận khổ đau.

28.VI. Bị Bốc Cháy (S.iv,19)

1) Một thời Thế Tôn trú ở Gàya, tại Gàyasiisa cùng với một ngàn Tỷ-kheo.

2) Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

-- Tất cả, nay các Tỷ-kheo, đều bị bốc cháy. Và nay các Tỷ-kheo, tất cả cái gì đều bị bốc cháy?

3-5) Mắt, nay các Tỷ-kheo, bị bốc cháy. Các sắc bị bốc cháy. Nhãn thức bị bốc cháy. Nhãn xúc bị bốc

cháy. Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy bị bốc cháy. Bị

bốc cháy bởi cái gì? Bị bốc cháy bởi lửa tham, lửa sân, lửa si. Ta nói rằng bị bốc cháy bởi sanh, già, chết,

sầu, bi, khổ, ua, não... Tai... Mũi...

6-7) Lưỡi bị bốc cháy. Các vị bị bốc cháy. Thiệt thức bị bốc cháy. Thiệt xúc bị bốc cháy. Do duyên thiệt

xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy bị bốc cháy. Bị bốc cháy bởi cái gì? Bị

bốc cháy bởi lửa tham, lửa sân, lửa si. Ta nói rằng bị bốc cháy bởi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não...

Thân...

8) Ý bị bốc cháy. Các pháp bị bốc cháy. Ý thức bị bốc cháy. Ý xúc bị bốc cháy. Do duyên ý xúc khởi

lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy bị bốc cháy. Bị bốc cháy bởi cái gì? Bị bốc cháy

bởi lửa tham, lửa sân, lửa si. Ta nói rằng bị bốc cháy bởi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não.

9) Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử nhằm chán đối với mắt, nhằm chán đối với các

sắc, nhằm chán đối với nhãn thức, nhằm chán đối với nhãn xúc. Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì,

lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; vị ấy nhằm chán đối với cảm thọ ấy... đối với tai... đối với mũi... đối với

lưỡi... đối với thân... nhằm chán đối với ý, nhằm chán đối với các pháp, nhằm chán đối với ý thức, nhằm

chán đối với ý xúc. Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; vị ấy nhằm chán

đối với cảm thọ ấy. Do nhằm chán nên vị ấy ly tham. Do ly tham nên vị ấy được giải thoát. Trong sự

giải thoát, khởi lên trí hiểu biết rằng: "Ta đã giải thoát". Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã

thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui với trạng thái này nữa".

10) Thế Tôn thuyết như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.

11) Và trong khi lời giải đáp này được nói lên, tâm của một ngàn Tỷ-kheo ấy được giải thoát khỏi các

lậu hoặc, không có chấp thủ.

29.VII. Mù Lòa (S.iv,20)

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Vương Xá, tại Trúc Lâm, chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

2) Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

-- Tất cả, này các Tỷ-kheo, là mù lòa. Và này các Tỷ-kheo, cái gì mù lòa?

3-5) Mắt, này các Tỷ-kheo, là mù lòa. Các sắc là mù lòa. Nhãn thức là mù lòa. Nhãn xúc là mù lòa. Do

duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy là mù lòa. Mù lòa bởi cái

gì? Ta nói rằng mù lòa bởi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não... Tai... Mũi...

6) Lưỡi là mù lòa. Các vị là mù lòa. Thiệt thức là mù lòa. Thiệt xúc là mù lòa. Do duyên thiệt xúc khởi

lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy mù lòa. Mù lòa bởi cái gì? Ta nói rằng mù lòa

bởi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não.

7) Thân là mù lòa...

8) Ý là mù lòa. Các pháp là mù lòa. Ý thức là mù lòa. Ý xúc là mù lòa. Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ

gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy là mù lòa. Mù lòa bởi cái gì? Ta nói rằng mù lòa bởi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não.

9) Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử nhằm chán đối với mắt, nhằm chán đối với các

sắc, nhằm chán đối với nhãn thức, nhằm chán đối với nhãn xúc. Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì,

lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; vị ấy nhằm chán cảm thọ ấy. Do nhằm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị

ấy được giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên biết rằng: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết rõ rằng:

"Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

30.VIII Thích Hợp (1) (Sàruppa) (S.iv,21)

1) ...

2) -- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các Ông con đường thích hợp đưa đến nhỏ lên tất cả tư lường

(sabbamannità). Hãy lắng nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.

3) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường thích hợp đưa đến nhỏ lên tất cả tư lường?

4-6) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không tư lường con mắt, không tư lường trên con mắt, không tư

lường từ con mắt, không tư lường: "Con mắt là của ta". Vị ấy không tư lường các sắc, không tư lường

trên các sắc, không tư lường từ các sắc, không tư lường: "Các sắc là của ta". Vị ấy không tư lường nhãn

thức, không tư lường trên nhãn thức, không tư lường từ nhãn thức, không tư lường: "Nhãn thức là của

ta". Vị ấy không tư lường nhãn xúc, không tư lường trên nhãn xúc, không tư lường từ nhãn xúc, không

tư lường: "Nhãn xúc là của ta". Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; vị

ấy không tư lường cảm thọ ấy, không tư lường trên cảm thọ ấy, không tư lường từ cảm thọ ấy, không tư

lường: "Cảm thọ ấy của ta"... Tai... Mũi...

7-8) ... Vị ấy không tư lường lưỡi, không tư lường trên lưỡi, không tư lường từ lưỡi, không tư lường:

"Lưỡi là của ta". Vị ấy không tư lường các vị, không tư lường trên các vị, không tư lường từ các vị,

không tư lường: "Các vị là của ta". Vị ấy không tư lường thiệt thức, không tư lường trên thiệt thức,

không tư lường từ thiệt thức, không tư lường: "Thiệt thức là của ta". Vị ấy không tư lường thiệt xúc,

không tư lường trên thiệt xúc, không tư lường từ thiệt xúc, không tư lường: "Thiệt xúc là của ta". Do

duyên thiệt xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; vị ấy không tư lường cảm thọ ấy,

không tư lường trên cảm thọ ấy, không tư lường từ cảm thọ ấy, không tư lường: "Cảm thọ ấy là của ta".

9) ... Vị ấy không tư lường ý, không tư lường trên ý, không tư lường từ ý, không tư lường: "Ý là của ta".

Vị ấy không tư lường các pháp, không tư lường trên các pháp, không tư lường từ các pháp, không tư lường: "Các pháp là của ta". Vị ấy không tư lường ý thức, không tư lường trên ý thức, không tư lường từ ý thức, không tư lường: "Ý thức là của ta". Vị ấy không tư lường ý xúc, không tư lường trên ý xúc, không tư lường từ ý xúc, không tư lường: "Ý xúc là của ta". Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; vị ấy không tư lường cảm thọ ấy, không tư lường trên cảm thọ ấy, không tư lường từ cảm thọ ấy, không tư lường: "Cảm thọ ấy là của ta". Nay các Tỷ-kheo, tư lường cái gì, tư lường trên cái gì, tư lường từ cái gì, tư lường cái gì là của ta, từ đấy cái ấy bị đổi khác. Ý tựa trên đổi khác, bám víu vào tái sanh, thế giới ưa thích tái sanh.

10) Cho đến các uẩn, giới, xứ, này các Tỷ-kheo, vị ấy không tư lường pháp ấy, không tư lường trên pháp ấy, không tư lường từ pháp ấy, không tư lường: "Pháp ấy là của ta". Vị ấy không tư lường như vậy nên không chấp thủ một vật gì ở đời. Do không chấp thủ nên không ái luyến. Do không ái luyến nên tự mình được hoàn toàn tịch tịnh. Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

11) Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con đường thích hợp đưa đến nhổ lên tất cả tư lường.

31.IX. Thích Hợp (2) (S.iv,23)

1) ...

2) -- Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết con đường thích hợp đưa đến nhổ lên tất cả tư lường.

3) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường thích hợp đưa đến nhổ lên tất cả tư lường?

4-6) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không tư lường con mắt, không tư lường trên con mắt, không tư

lường từ con mắt, không tư lường: "Con mắt là của ta". Vị ấy không tư lường các sắc... không tư

lường nhãn thức... không tư lường nhãn xúc... Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất

lạc; vị ấy không tư lường cảm thọ ấy, không tư lường: "Cảm thọ ấy là của ta". Nay các Tỷ-kheo, phạm

tư lường cái gì, tư lường trên cái gì, tư lường từ cái gì, tư lường cái gì là của ta, do vậy cái ấy đổi khác.

Thế giới thích thú hiện hữu (bhavasatto), vì thế giới dựa trên hiện hữu, vì rằng thế giới tham đắm hiện

hữu...

7-8) ... Vị ấy không tư lường lưỡi, không tư lường trên lưỡi, không tư lường từ lưỡi, không tư

lường: "Lưỡi là của ta". Vị ấy không tư lường các vị, không tư lường thiệt thức, không tư lường thiệt xúc. Do

duyên thiệt xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất lạc bất khổ; vị ấy không tư lường cảm thọ ấy,

không tư lường trên cảm thọ ấy, không tư lường từ cảm thọ ấy, không tư lường: "Cảm thọ ấy là của ta".

Này các Tỷ-kheo, phạm tư lường cái gì, tư lường trên cái gì, tư lường từ cái gì, tư lường cái gì là của ta,

do vậy cái ấy đổi khác. Thế giới thích thú hiện hữu, vì thế giới dựa trên hiện hữu, vì rằng thế giới tham đắm hiện hữu.

9) ... Vị ấy không tư lường ý, không tư lường trên ý, không tư lường từ ý, không tư lường: "Ý là của ta".

Vị ấy không tư lường các pháp, không tư lường ý thức, không tư lường ý xúc. Do duyên ý xúc khởi lên

cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất lạc bất khổ; vị ấy không tư lường cảm thọ ấy, không tư lường trên cảm thọ

ấy, không tư lường từ cảm thọ ấy, không tư lường: "Cảm thọ ấy là của ta". Này các Tỷ-kheo, phạm tư

lường cái gì, tư lường trên cái gì, tư lường từ cái gì, tư lường cái gì là của ta, do vậy cái ấy đổi khác. Thế

giới thích thú hiện hữu, vì thế giới dựa trên hiện hữu, vì rằng thế giới tham đắm hiện hữu.

10) Này các Tỷ-kheo, xa cho đến uẩn, giới, xứ, vị ấy không có tư lường pháp ấy, không tư lường trên

pháp ấy, không tư lường từ pháp ấy, không tư lường: "Pháp ấy là của ta". Vị ấy không có tư lường như

vậy nên không có chấp thủ một sự vật gì trong đời. Do không chấp thủ, nên không dao động (paritassati), do không dao động, vị ấy tự mình được tịch tịnh (parinibbàyati). Vị ấy tuệ tri (pajànati):

"Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

11) Này các Tỷ-kheo, đây là đạo lộ thích hợp đưa đến nhổ lên tất cả tư lường.

32.X. Thích Hợp (3) (S,iv,24)

1) ...

2) -- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết con đường thích hợp đưa đến nhổ lên tất cả tư lường.

3) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường thích hợp đưa đến nhổ lên tất cả tư lường?

4-6) Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, mắt là thường hay vô thường?

-- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

-- Cái gì vô thường là khổ hay lạc?

-- Là khổ, bạch Thế Tôn.

-- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng nếu quán: "Cái này là của tôi, cái này là tôi,

cái này là tự ngã của tôi"?

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

-- Các sắc... Nhãn thức... Nhãn xúc là thường hay vô thường?

-- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

-- Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy là thường hay vô

thường?

-- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

-- Cái gì vô thường là khổ hay lạc?

-- Là khổ, bạch Thế Tôn.

-- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng khi quán cái ấy: "Cái này là của tôi. Cái này

là tôi. Cái này là tự ngã của tôi"?

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

--... Tai... Các tiếng... Nhĩ thức... Nhĩ xúc...
... Mũi... Các hương... Tỷ thức... Tỷ xúc...
7-8) ... Thiệt... Các vị... Thiệt thức... Thiệt xúc...
... Thân... Các xúc... Thân thức... Thân xúc...

9) Ý là thường hay vô thường?

-- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

-- Cái gì vô thường là khổ hay lạc?

-- Là khổ, bạch Thế Tôn.

-- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng khi quán cái ấy: "Cái này là của tôi, cái này

là tôi, cái này là tự ngã của tôi"?

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

10) -- Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử nhằm chán đối với mắt, nhằm chán đối với

sắc, nhằm chán đối với nhãn thức, nhằm chán đối với nhãn xúc. Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì,

lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; vị ấy nhằm chán đối với cảm thọ ấy... đối với tai... đối với mũi... đối với lưỡi... đối với thân... nhằm chán đối với ý, nhằm chán đối với các pháp, nhằm chán đối với ý thức, nhằm

chán đối với ý xúc. Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; vị ấy nhằm chán đối với cảm thọ ấy. Do nhằm chán nên vị ấy ly tham. Do ly tham nên vị ấy giải thoát.

Trong sự giải thoát, trí khởi lên biết rằng: "Ta đã giải thoát". Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những

việc nên làm đã làm, nay không còn trở lui trạng thái này nữa".

11) Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con đường thích hợp đưa đến nhổ lên tất cả tư lường.

IV. Phẩm Sanh Pháp

33.I. Sanh (S.iv,26)

1) Sàvatthi. Tại đấ_____y...

2) -- Này các Tỷ-kheo, tất cả phải bị sanh. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tất cả phải bị sanh?

3-5) Mắt, này các Tỷ-kheo, phải bị sanh. Các sắc phải bị sanh. Nhãn thức phải bị sanh. Nhãn xúc phải bị

sanh. Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy phải bị sanh...

Tai... Mũi...

6-7) ... Lưỡi... Thân...

8) Ý phải bị sanh. Các pháp phải bị sanh. Ý thức phải bị sanh. Ý xúc phải bị sanh. Do duyên ý xúc khởi

lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy phải bị sanh.

9) Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, bậc Đa văn Thánh đệ tử nhằm chán đối với mắt... "... không còn trở lui

trạng thái này nữa".

34.II. Bị Già (S.iv,27)

-- Tất cả, này các Tỷ-kheo, phải bị già...

35.III. Bị Bệnh (S.iv,27)

-- Tất cả, này các Tỷ-kheo, phải bị bệnh...

36.IV. Bị Chết (S.iv,27)

-- Tất cả, này các Tỷ-kheo, phải bị chết...

37.V. Bị Sâu (S.iv,27)

-- Tất cả, này các Tỷ-kheo, phải bị sâu...

38.VI. Bị Phiền Não (S.iv,27)

-- Tất cả, này các Tỷ-kheo, phải bị phiền não...

39.VII. Bị Đoạn Tận(khaya) (S.iv,28)

-- Tất cả, này các Tỷ-kheo, phải bị đoạn tận...

40.VIII. Bị Tiêu Diệt (Vaya) (S.iv,28)

-- Tất cả, này các Tỷ-kheo, phải bị tiêu diệt...

41.IX. Tập Khởi (S.iv,28)

-- Tất cả, này các Tỷ-kheo, phải bị tập khởi...

42.X. Đoạn Diệt (S.iv,28)

-- Tất cả, này các Tỷ-kheo, phải bị đoạn diệt...

V. Phẩm Vô Thường

43.I. Vô Thường (S.iv,28)

1) Nhân duyên ở Sàvatthi.

2) -- Tất cả, này các Tỷ-kheo, là vô thường...

44.II. Khổ... (S.iv,28)

45.III. Vô Ngã... (S.iv,28)

46.IV. Cần Phải Thắng Tri... (abhinneyyam) (S.iv,29)

47.V. Cần Phải Liễu Tri... (parinneyyam) (S.iv,29)

48.VI. Cần Phải Đoạn Tận... (S.iv,29)

49. VII. Cần Phải Chứng Ngộ... (sacchikàtabbam)(S.iv,29)

50.VIII. Cần Phải Thắng Tri, Liễu Tri... (abhinnà parinneyyam) (S.iv,29)

51.IX. Bị Phiền Lụy... (upadduta) (S.iv,29)

52.X. Bị Áp Đảo... (upassattha) (S.iv,29)

1) ...

2) -- Tất cả, này các Tỷ-kheo, bị áp đảo. Và này các Tỷ-kheo, cái gì bị áp đảo?

3-5) Mắt, này các Tỷ-kheo, bị áp đảo. Các sắc bị áp đảo. Nhãn thức bị áp đảo. Nhãn xúc bị áp đảo. Do

duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy bị áp đảo... Tai... Mũi...

5-6) Lưỡi... Thân...

7) Ý bị áp đảo. Các pháp bị áp đảo. Ý thức bị áp đảo. Ý xúc bị áp đảo. Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ

gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy bị áp đảo.

8) Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, bậc Đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với mắt... "... không còn trở lui

trạng thái này nữa".